

Ruchir Sharma * - Tại sao cuộc suy thoái kinh tế thế giới tiếp theo sẽ kéo dài?

Nguồn: Ruchir Sharma, "[The world is not ready for the long grind to come](#)," Financial Times, 29/01/2023

** Ruchir Sharma là Chủ tịch của Rockefeller International.*

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng

01/02/2023



Những thay đổi về nhân khẩu học và tình trạng phi toàn cầu hóa sẽ khiến lạm phát cao hơn mức mà các nhà hoạch định chính sách đã quen thuộc trước đại dịch.

Trong nửa thế kỷ qua, khi các chính phủ và ngân hàng trung ương hợp tác chặt chẽ với nhau hơn bao giờ hết để quản lý tăng trưởng kinh tế, các cuộc suy thoái đã ngày càng ít xảy ra. Thông thường, chúng ngắn hơn và ít nghiêm trọng hơn so với giai đoạn trước. Sau nhiều lần suy thoái nhẹ, hầu hết chúng ta không thể hình dung một chu kỳ suy thoái kéo dài một cách đau đớn. Nhưng nền kinh tế toàn cầu đang bước vào một thời kỳ mà chúng ta chưa từng chứng kiến suốt hàng chục năm.

Niềm tin rằng chính phủ là vị cứu tinh trong thời kỳ suy thoái đã ăn sâu vào tâm trí mọi người trong phần lớn cuộc đời họ. Từ năm 1980 đến nay, nền kinh tế Mỹ chỉ có 10% thời gian rơi vào suy thoái, so với gần 20% từ khi kết thúc Thế chiến II (năm 1945) đến năm 1980, và hơn 40% từ năm 1870 đến năm 1945. Một lý do ngày càng quan trọng là các biện pháp giải cứu của chính phủ. Tại Mỹ, EU, Nhật và Anh, những gói kích thích tổng hợp gồm chi tiêu chính phủ và thu mua tài sản của ngân hàng trung ương đã tăng từ 1% tổng sản phẩm quốc nội trong các cuộc suy thoái năm 1980 và 1990 lên 3% vào năm 2001, 12% vào năm 2008, và đến mức đáng kinh ngạc là 35% vào năm 2020.

Dù suy thoái năm 2020 diễn ra khá gay gắt, nó lại là cuộc suy thoái ngắn nhất trong lịch sử các cuộc suy thoái, chỉ kéo dài hai tháng. Các gói cứu trợ trong đại dịch của chính phủ đã đến quá nhanh và quá lớn đến mức nhiều người, đặc biệt là những nhân viên văn phòng làm việc tại nhà, cảm thấy như thể suy thoái kinh tế chưa từng xảy ra. Thu nhập và điểm tín dụng của họ tăng cao. Tài sản của họ tăng gấp bội nhờ sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán và trái phiếu. Giờ đây, suy nghĩ rằng suy thoái kinh tế không phải là sự kiện đáng quan tâm dường như đã ăn sâu vào tâm trí nhiều người.

Một số bình luận viên bắt đầu nói rằng nền kinh tế thế giới có thể rơi vào tình trạng “hạ cánh mềm” (soft landing), chứ không phải suy thoái hoàn toàn. Trong các cuộc khảo sát mới nhất, các nhà kinh tế không hoàn toàn lạc quan như vậy. Nhưng họ cũng dự đoán về một cuộc suy thoái nhẹ nhất kể từ Thế chiến II, sẽ sớm xảy ra và kéo dài chưa đầy sáu tháng, khi Cục Dự trữ Liên bang một lần nữa ra tay giải cứu.

Quan điểm đồng thuận này có lẽ đã sai ở các khía cạnh chính, bất kể cuộc suy thoái tiếp theo sẽ bắt đầu lúc nào, kéo dài trong bao lâu, hay nỗ lực giải cứu lớn đến đâu.

Năm 2020, các chính phủ đã bơm quá nhiều tiền vào nền kinh tế đến nỗi hai năm sau người tiêu dùng vẫn đang “ngồi” trên phần lớn số tiền đó – tận 1,5 nghìn tỷ đô la chỉ tính riêng ở Mỹ. Đầu tư của các doanh nghiệp Mỹ và châu Âu hầu như không có đột phá. Chính phủ vẫn tiếp tục chi tiêu. Do đó, đợt suy thoái tiếp theo có thể đến muộn hơn dự kiến, quan điểm này được củng cố bởi dữ liệu GDP mới nhất của Mỹ, cho thấy một nền kinh tế có khả năng phục hồi.

Khi các biện pháp hỗ trợ đại dịch cuối cùng cũng hết tác dụng vào cuối năm, thì đợt suy thoái tiếp theo, một khi nó xảy ra, có thể sẽ không trôi qua nhanh chóng. Điểm mấu chốt là lạm phát. Lạm phát hiện đang giảm nhanh như khi nó tăng vào năm ngoái – khi mà việc bình thường hóa chuỗi cung ứng và thói quen “chi tiêu phục thù”, được giải phóng khi phong tỏa kết thúc và được thúc đẩy bởi các biện pháp kích thích, dần lắng xuống. Nhưng lạm phát không có khả năng quay trở lại mức trước đại dịch là dưới 2%.

Di sản lâu dài nhất của Covid có thể là tác động của nó đối với việc làm và lạm phát tiền lương. Cứ tám người thì có một người nói rằng họ “không có kế hoạch quay lại” các hoạt động trước đại dịch, bao gồm cả công việc. Số giờ mà các cá nhân thuộc mọi lứa tuổi sẵn sàng dành cho công việc đã giảm xuống, và thái độ của họ cũng thay đổi. Các mạng xã hội tôn vinh “bỏ việc trong yên lặng” và “làm việc tương xứng với mức lương” – nghĩa là chỉ làm đúng những việc bạn được trả lương, chứ không làm thêm việc gì khác.

Trong các cuộc trò chuyện, tôi nghe các giám đốc điều hành nói rằng, lần đầu tiên sau nhiều thập niên, họ nắm trong tay “sức mạnh định giá”. Lạm phát đối với hàng hóa như xe hơi đang chậm lại nhanh chóng, nhưng lạm phát đối với dịch vụ còn chậm hơn. Fed

theo dõi một chỉ số đặc biệt cho “các dịch vụ có giá cả ít linh hoạt” (sticky services) như bất động sản và giải trí – nghĩa là giá cả ít thay đổi – và chỉ số này đang tăng lên.

Trong khi đó, thế giới về cơ bản đang thay đổi theo hướng lạm phát: tỷ lệ sinh đã giảm trong nhiều năm, nhưng hiện tại, dân số trong độ tuổi lao động đang giảm rất nhanh. Các quốc gia đang hướng vào bên trong, sử dụng dịch vụ thuê ngoài ở các quốc gia gần nhất và thân thiện nhất, thay vì các quốc gia ít tốn kém nhất.

Áp lực từ nhân khẩu học và phi toàn cầu hóa sẽ đẩy mức lạm phát bình thường mới lên cao hơn, gần 4% thay vì 2%. Điều này sẽ khiến các ngân hàng trung ương khó cắt giảm lãi suất để ứng phó với cuộc suy thoái tiếp theo. Lãi suất cao hơn có nghĩa là các chính phủ dù có thể vay mượn và chi tiêu mạnh tay để kích thích các nền kinh tế trì trệ, nhưng phải đối mặt với nguy cơ bị “trừng phạt” trên thị trường trái phiếu toàn cầu, vốn đã ngày càng ít chấp nhận chi tiêu tự do.

Dù đợt suy thoái tiếp theo có lẽ còn lâu mới xảy ra, nhưng nhiều khả năng nó sẽ xuất hiện trong một hình thức khác lạ, có thể không sâu rộng hơn, nhưng sẽ kéo dài hơn, do lạm phát ở mức cao buộc các ngân hàng trung ương và các nhóm cứu trợ của chính phủ phải đứng ngoài cuộc. Thế giới vẫn chưa sẵn sàng cho cuộc suy thoái kéo dài phía trước.

<https://nghiencuuquocte.org/2023/02/01>